

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3813/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CÔNG BỐ DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỨC PHÍ THEO THÔNG TƯ SỐ 59/2023/TT-BTC NGÀY 30/08/2023 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ Y TẾ

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/06/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/08/2023 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung mức phí trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh; Trang thiết bị và Công trình y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/08/2023 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/10/2023.

Điều 3. Cục Quản lý Khám chữa bệnh; Cục Quản lý Y, dược cổ truyền; Cục Cơ sở hạ tầng & Thiết bị y tế phối hợp với Văn phòng Bộ cập nhật mức phí của thủ tục hành chính quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/08/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Y tế.

Điều 4. Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng Vụ Pháp chế; Cục trưởng Cục Quản lý Khám chữa bệnh; Cục trưởng Cục Quản lý Y, dược cổ truyền; Cục trưởng Cục Cơ sở hạ tầng & Thiết bị y tế; Thủ trưởng các Vụ, Cục, Thanh tra Bộ

thuộc Bộ Y tế; Giám đốc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Đào Hồng Lan (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- UBND, SYT các tỉnh/TP trực thuộc TW;
- Cổng Thông tin điện tử - Bộ Y tế;
- Lưu: VT, VPB6.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Xuân Tuyên



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BỔ SUNG MỨC PHÍ ĐỐI VỚI LĨNH VỰC
KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH; TRANG THIẾT BỊ VÀ CÔNG TRÌNH Y TẾ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ Y TẾ QUY ĐỊNH TẠI
THÔNG TƯ SỐ 59/2023/TT-BTC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3813/QĐ-BYT ngày 10 tháng 10 năm 2023 Bộ Y tế)

A. LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

TT	Mã số trên CSDLQG	Tên TTHC	Tên văn bản sửa đổi	Đơn vị thực hiện	Mức phí (đồng/hồ sơ)
I. Thủ tục hành chính cấp Trung ương					
1	1.003354	Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Thông tư số 59/2023/TT-BTC	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền	430.000
2	1.003349	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế			
3	1.003311	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế			
4	2.001373	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế			
5	1.003433	Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế			
6	1.002587	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế			1.000.000

7	1.001377	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng			
8	1.001375	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo			
9	1.003627	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế (Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền)	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền	3.100.000	
10	1.003535	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế (Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền)			
11	1.009814	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế (Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền)			
II. Thủ tục hành chính cấp Địa phương					
1	1.003773	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Thông tư số 59/2023/TT-BTC	Sở Y tế	430.000
2	1.003748	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế			

3	1.003709	Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		
4	1.003787	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		
55	1.003824	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		
6	1.002464	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		1.000.000
7	1.000562	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng		
8	1.000511	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo		
9	1.003644	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế (Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền)		3.100.000

10	1.003803	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền)			
11	1.003547	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền)			

B. LĨNH VỰC TRANG THIẾT BỊ VÀ CÔNG TRÌNH Y TẾ

STT	Mã số trên CSDLQG (3)	Tên TTHC	Tên văn bản sửa đổi	Đơn vị thực hiện	Mức phí (đồng/hồ sơ)
I. Thủ tục hành chính cấp Trung ương					
1	1.003925	Cấp mới số lưu hành đối với trang thiết bị y tế thuộc loại C, D đã có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng	Thông tư số 59/2023/TT-BTC	Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế	6.000.000
2	1.002949	Cấp mới số lưu hành đối với trang thiết bị y tế thuộc loại C, D là phương tiện đo phải phê duyệt mẫu theo quy định của pháp luật về đo lường			
3	1.002155	Cấp mới số lưu hành trang thiết bị y tế thuộc loại C, D thuộc trường hợp cấp nhanh			
4	1.010541	Cấp mới số lưu hành trang thiết bị y tế thuộc loại C, D trong tình trạng cấp bách phục vụ phòng, chống dịch bệnh			
5	1.002402	Cấp mới số lưu hành đối với trang thiết bị y tế khác thuộc loại C, D			